TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 556/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố D, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Trương Thị Thủy T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 944B Nguyễn Xiển, tổ 4, khu phố Long Bửu, phường L, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: 1244 Nguyễn Xiển, tổ 4, khu phố Bến Đò, phường L, thành phố D, Thành Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Trương Thị Thủy T và ông Nguyễn Hữu Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, Quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân phường L, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T và ông Th chung sống hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nhau về vấn đề tài chính gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được; bà T và ông Th xác định không còn tình cảm vợ chồng nên việc bà Tiên và ông Thịnh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/02/2010 và Nguyễn Thế S, sinh ngày 17/8/2014. Bà Trương Thị Thủy T và ông Nguyễn Hữu Th thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi 02 con chung, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Thỏa thuận này của bà T và ông Th là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông Th tự khai không có.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thủy T và ông Nguyễn Hữu Ththuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2014 cho bà Trương Thị Thủy T và ông Nguyễn Hữu Th không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/02/2010 và Nguyễn Thế S, sinh ngày 17/8/2014. Bà Trương Thị Thủy T trực tiếp nuôi 02 con chung, ông Nguyễn Hữu Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Bà Tiên và ông Thịnh tự khai không có

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm về giải quyết việc hôn nhân là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trương Thị Thủy Tvà ông Nguyễn Hữu Thmỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T, ông Th đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0047495 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân

sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông Th đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. D;
- Chi cục THADS TP. D;
- UBND P. L, TP D;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chung Cảnh Long